



QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCDS tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	20/5/2004
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	1.808,2
NAV/CCQ (VNĐ)	72.950,1
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,1
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	1-364 ngày: 1,5% 365-729 ngày: 0,5% Từ 730 ngày: 0%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

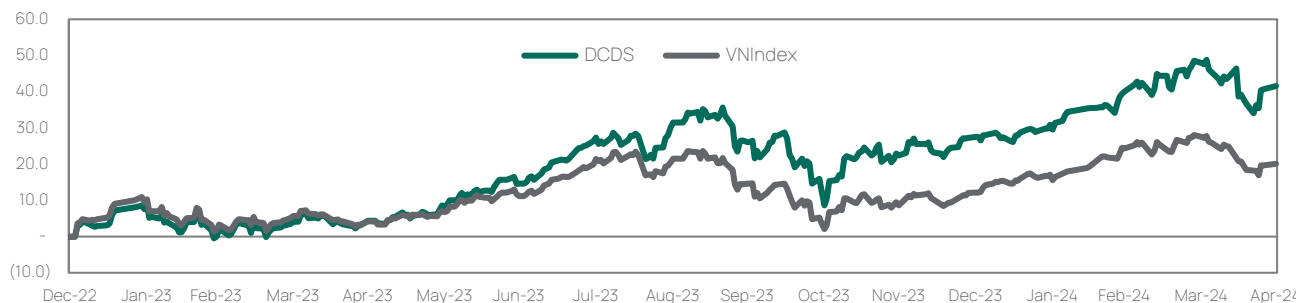
Kết thúc tháng 4, VN-Index ghi nhận mức giảm gần 75 điểm, tức 5,8% so với tháng trước, thanh khoản trung bình ngày đạt hơn 24,000 tỷ đồng trên cả ba sàn và giảm 17,9% so với cuối tháng 3. VN-Index điều chỉnh giảm trong tháng qua một phần do ảnh hưởng từ các yếu tố vĩ mô như tăng giá ngoại tệ và biến động chính trị toàn cầu, tuy nhiên phần lớn là áp lực chốt lãi ngắn hạn từ nhà đầu tư. Thị trường đã có những nhịp hồi phục vào thời điểm cuối tháng. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 4, VN-Index đạt mức tăng 7,0%, vượt các thị trường lân cận như Phillipines (+3,9%), Indonesia (-0,5%) và Thái Lan (-3,4%).

Giá trị NAV/CCQ của DCDS tuy giảm 4,3% trong tháng 4 nhưng mức giảm này vẫn thấp hơn so với thị trường chung. Đa số các ngành mang tính chu kỳ như Bất động sản (-11,1%), Vật liệu (-7,2%) và Chứng khoán (-7,1%) đã làm giảm hiệu quả hoạt động của Quỹ do ảnh hưởng từ thị trường. Để giảm thiểu rủi ro cho danh mục, Quỹ đã chủ động hạ tỷ trọng các ngành Chứng khoán, Bất động sản và sẽ xem gia tăng lại tỷ trọng các ngành này trong tương lai vì đây chỉ là nhịp chỉnh bình thường. Ở chiều ngược lại, Quỹ tập trung đầu tư vào ngành Bán lẻ, Phần mềm và Vận tải. Nhóm cổ phiếu thuộc các ngành này đều đạt tăng trưởng vượt trội trong danh mục Quỹ trong tháng vừa qua, tiêu biểu là MWG (+7,7%), FPT (+5,7%), GMD (+5,5%) và FRT (+3,3%). Tính đến ngày 30/4/2024, DCDS tăng 11,0% so với cuối năm trước, vượt 3,9% so với VN-Index.

Trong thời gian tới, những biến động về tỷ giá và động thái tiếp theo của Fed có thể tạo áp lực tích lũy dài hơn cho thị trường chứng khoán. Chúng tôi sẽ bám sát thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư một cách linh hoạt để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro cho Quỹ. Những biến động ngắn hạn sẽ là cơ hội để Quỹ cơ cấu danh mục, tập trung vào các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng tốt trong các năm tới. Cụ thể là các doanh nghiệp trong lĩnh vực Bán lẻ (với lợi nhuận phục hồi trong năm 2024-2025); và Thép (tăng trưởng ổn định trong quý vừa qua),...

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 20/05/2004
DCDS	72.950,1	-4,3	9,2	11,0	35,7	890,6
VN Index	1.209,5	-5,8	3,9	7,0	15,3	362,4



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH

Ngân Hàng	22.3%
Bán Lẻ	19.5%
Công Nghệ	11.6%
BDS Khu DC	9.1%
Vận Tải	7.5%
BDS Khu CN	4.9%
Kim Loại	4.4%
Conglomerate	3.6%
Năng Lượng	3.5%
Hoá Chất	3.4%
Tiền	2.4%
Hàng Hoá CN	2.2%
Chứng khoán	1.7%
HTD Bến	1.5%
Vật Liệu Khác	1.4%
HTD Thiết Yếu	0.9%

10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
FPT	Công Nghệ	11.6%
MWG	Bán Lẻ	9.2%
TCB	Ngân Hàng	7.1%
PNJ	Bán Lẻ	4.7%
GMD	Vận Tải	4.3%
FRT	Bán Lẻ	4.2%
CTG	Ngân Hàng	4.0%
HPG	Kim Loại	2.9%
STB	Ngân Hàng	2.9%
DGC	Hoá Chất	2.7%
TỔNG CỘNG		53.5%



QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK	VN INDEX					
TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2023	2022	2021	2020	2019
DCDS	11,0	27,5	-34,4	53,9%	25,2%	10,6%
VN INDEX	7,0	12,2	-32,8	35,7%	14,9%	7,7%
TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm			
DCDS	35,7%	23,1%	89,0%			

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCDS	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	12,8	13,7
P/B (phương pháp chỉ số)	1,8	1,7
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	17,9	12,8
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	1,5	1,6
Số lượng cổ phiếu	58,0	404
Hệ số rủi ro	DCDS	VN-Index
Hệ số Beta	1,2	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	17,8	14,0
Hệ số Sharpe	1,7	0,7

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai - Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này. Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.